

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 02/2025 của HĐND huyện Nam Sách)

ĐVT: Tr.đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021- 2025		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh						Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)			Phân bổ kế hoạch vốn/ Điều chỉnh tăng từ nguồn điều chỉnh giảm	Điều chỉnh giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (ngân sách huyện)	Bao gồm		NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn khác	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP						Vốn tập trung	Thu tiền sử dụng đất			
A	Điều chỉnh, phân bổ công trình do huyện làm chủ đầu tư						1,070,303.366	100,158.404	-100,158.404	1,070,303.366	1,006,303.366	30,078.000	976,225.366	64,000.000		
I	Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn công trình huyện làm chủ đầu tư không còn nhu cầu vốn				185,590.097	185,590.097	117,762.640		-40,492.290	77,270.350	77,270.350	29,237.148	48,033.202			
*	Công trình chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025															
1	Xây dựng lắp đặt hệ thống Camera giám sát thuộc huyện	Thị trấn Nam Sách	2019- 2020	Quyết định số 3694/QĐ- UBND ngày 31/10/2019	4,500.000	4,500.000	607.100		-270.893	336.207	336.207		336.207			
2	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng đường giao thông (từ Đình Đầu xã Hợp Tiến đến nhà Bia nơi thành lập Tỉnh uỷ lâm thời Hải Dương)	Xã Hợp Tiến	2019- 2020	Quyết định số 3536/QĐ- UBND ngày 25/10/2019	7,498.651	7,498.651	2,127.300		-1,985.037	142.263	142.263		142.263			
3	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng đường liên xã Thanh Quang - Hợp Tiến (đoạn từ Quốc lộ 37 đến Đình Đầu xã Hợp Tiến)	Xã Hợp Tiến	2019- 2020	Quyết định số 3552/QĐ- UBND ngày 25/10/2019	13,499.222	13,499.222	2,741.900		-2,381.897	360.003	360.003		360.003			
4	Cải tạo nhà làm việc 3 tầng và nhà làm việc của Thường trực Huyện ủy Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2019- 2020	Quyết định số 3558/QĐ- UBND ngày 28/10/2019	5,999.125	5,999.125	1,234.700		-47.943	1,186.757	1,186.757	700.000	486.757			
5	Cải tạo, sửa chữa phòng họp tầng 2 nhà làm việc UBND huyện	Thị trấn Nam Sách	2019- 2020	Quyết định số 3560/QĐ- UBND ngày 28/10/2019	1,500.000	1,500.000	500.000		-69.923	430.077	430.077		430.077			

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021- 2025		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh						Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)			Phân bổ kế hoạch vốn/ Điều chỉnh tăng từ nguồn điều chỉnh giảm	Điều chỉnh giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (ngân sách huyện)	Bao gồm		NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn khác	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP						Vốn tập trung	Thu tiền sử dụng đất			
6	Cải tạo nâng cấp đường 5B đoạn từ cầu Mạc Thị Bưởi đến ngã tư đường Cầu Hàn (cầu Đồng Mắm đến ngã tư Cầu Hàn)	Thị trấn Nam Sách; xã Hồng Phong; xã Nam Hồng	2019- 2020	Quyết định số 3565/QĐ- UBND ngày 28/10/2019	6,000.000	6,000.000	6,000.000		-531.916	5,468.084	5,468.084	4,000.000	1,468.084			
7	Xây dựng kè, vỉa hè đường 5B đoạn từ cầu Mạc Thị Bưởi đến ngã tư đường Cầu Hàn, huyện Nam Sách	Thị trấn Nam Sách; xã Hồng Phong; xã Nam Hồng	2019- 2020	Quyết định số 3559/QĐ- UBND ngày 28/10/2019	9,000.000	9,000.000	4,000.000		-1,182.483	2,817.517	2,817.517	2,500.000	317.517			
8	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Trần Hưng Đạo thị trấn Nam Sách (từ QL 37 đến cầu vào chợ thị trấn Nam Sách)	Thị trấn Nam Sách	2020	Quyết định số 585/QĐ- UBND ngày 02/3/2020	14,936.454	14,936.454	2,295.000		-104.267	2,190.733	2,190.733	1,000.000	1,190.733			
9	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Trần Hưng Đạo thị trấn Nam Sách (từ cầu vào chợ thị trấn Nam Sách đến đường bê tông vào khu dân cư gia binh) huyện Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2020	Quyết định số 871/QĐ- UBND ngày 16/3/2020	14,995.911	14,995.911	10,495.900		-8,336.752	2,159.148	2,159.148	2,159.148				
10	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách, hạng mục: Vỉa hè, điện chiếu sáng, công cộng và một số hạng mục khác	Thị trấn Nam Sách	2020	Quyết định số 1897/QĐ- UBND ngày 26/5/2020	13,643.673	13,643.673	4,643.700		-2,316.988	2,326.712	2,326.712	378.000	1,948.712			
11	Cải tạo, chỉnh trang đường Trần Phú, thị trấn Nam Sách, đoạn từ cầu Mạc Thị Bưởi đến cổng trào mới, hạng mục: Nền mặt đường, vỉa hè, điện chiếu sáng công cộng và một số hạng mục khác	Thị trấn Nam Sách	2020	Quyết định số 2795/QĐ- UBND ngày 10/7/2020	11,337.747	11,337.747	2,537.700		-233.673	2,304.027	2,304.027	1,000.000	1,304.027			
12	Nhà đoàn thể, công trình phụ trợ và Huyện ủy Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2020	Quyết định số 3699/QĐ- UBND ngày 01/9/2020	3,500.000	3,500.000	1,500.000		-61.988	1,438.012	1,438.012		1,438.012			
13	Xử lý sự cố sạt lở kè, tường rào trụ sở UBND huyện	Thị trấn Nam Sách	2017- 2018	Quyết định số 3477/QĐ- UBND ngày 27/10/2017	1,129.673	1,129.673	191.200		-191.200							

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021- 2025		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh						Ghi chú
				<i>Số quyết định; ngày, tháng, năm</i>	<i>Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)</i>			<i>Phân bổ kế hoạch vốn/ Điều chỉnh tăng từ nguồn điều chỉnh giảm</i>	<i>Điều chỉnh giảm (-) kế hoạch vốn</i>	<i>Tổng số (tất cả các nguồn vốn)</i>	<i>Trong đó: Vốn NSDP (ngân sách huyện)</i>	<i>Bao gồm</i>		<i>NS tỉnh hỗ trợ</i>	<i>Nguồn khác</i>	
					<i>Tổng số (tất cả các nguồn vốn)</i>	<i>Trong đó: Vốn NSDP</i>						<i>Vốn tập trung</i>	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>			
14	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi; hạng mục: Nhà đề xe và nhà vệ sinh ngoài trời	Thị trấn Nam Sách	2018- 2019	Quyết định số 4380/QĐ- UBND ngày 23/10/2018	1,160.301	1,160.301	406.500		-144.893	261.607	261.607		261.607			
*	Công trình đầu tư trong giai đoạn 2021-2025	Thị trấn Nam Sách														
15	Xây dựng nhà điều trị - Trung tâm y tế huyện Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2021- 2022	Nghị quyết số 28/NQ- HĐND ngày 24/12/2020; Quyết định số 2354 ngày 15/6/2021 UBND huyện	14,900.000	14,900.000	14,900.000		-394.224	14,505.776	14,505.776	9,000.000	5,505.776			
16	Cải tạo nhà làm việc trong khuôn viên UBND huyện Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2021	Nghị quyết số 29/NQ- HĐND ngày 24/12/2020; Quyết định số 4141/QĐ- UBND ngày 17/8/2021	4,459.982	4,459.982	6,000.000		-1,654.133	4,345.867	4,345.867		4,345.867			
17	Mở rộng lòng đường, nâng cấp vỉa hè đường 5B (đoạn từ cầu Mạc Thị Bưởi đến ngã tư cầu Hàn)	Thị trấn Nam Sách; xã Hồng Phong; xã Nam Hồng	2021	Nghị quyết số 30/NQ- HĐND ngày 24/12/2020; Quyết định số 4985/QĐ- UBND ngày 25/12/2020	12,000.000	12,000.000	12,000.000		-1,252.357	10,747.643	10,747.643	1,000.000	9,747.643			
18	Xây dựng công trào điện tử và đèn trang trí trên địa bàn huyện	Thị trấn Nam Sách	2021	Nghị quyết số 31/NQ- HĐND ngày 24/12/2020;	1,321.320	1,321.320	1,321.320		-1,321.320							
19	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống đèn, hoa, cây xanh, hệ phố khu vực nội thị và trung tâm huyện	Thị trấn Nam Sách	2022	NQ số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2021; Quyết định số 5889/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	6,000.000	6,000.000	6,000.000		-263.694	5,736.306	5,736.306	5,500.000	236.306			
20	Nâng cấp mở rộng đường Đặng Tính, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2021	Nghị quyết số 34/NQ- HDND ngày 24/12/2020; Quyết định số 4986/QĐ- UBND ngày 25/12/2020	1,321.320	1,321.320	1,321.320		-191.320	1,130.000	1,130.000		1,130.000			
21	Xây dựng cổng, tường rào Trường THCS Nguyễn Trãi	Thị trấn Nam Sách	2021	Nghị quyết số 36/NQ- HĐND ngày 24/12/2020; Số 2353/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	1,319.000	1,319.000	1,319.000		-234.101	1,084.899	1,084.899		1,084.899			
22	Xây dựng khu vệ sinh trường Tiểu học và THCS Hồng Phong	Xã Hồng Phong	2021	Nghị quyết số 37/NQ- HĐND ngày 24/12/2020; số 2386/QĐ-UBND ngày 17/6/2021	1,200.000	1,200.000	1,200.000		-147.000	1,053.000	1,053.000		1,053.000			

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021- 2025		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh						Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)			Phân bổ kế hoạch vốn/ Điều chỉnh tăng từ nguồn điều chỉnh giảm	Điều chỉnh giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (ngân sách huyện)	Bao gồm		NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn khác	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP						Vốn tập trung	Thu tiền sử dụng đất			
23	Xây dựng khu vệ sinh trường Tiểu học thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2021	Nghị quyết số 38/NQ- HĐND ngày 24/12/2020; số 2385/QĐ-UBND ngày 17/6/2021	1,200.000	1,200.000	1,200.000		-193.000	1,007.000	1,007.000		1,007.000			
24	Xây dựng khu vệ sinh trường THCS An Sơn	Xã An Sơn	2021	NQ số 39/NQ-HĐND ngày 24/12/2020; số 2355/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	1,200.000	1,200.000	1,200.000		-181.000	1,019.000	1,019.000		1,019.000			
25	Xây dựng khu vệ sinh trường THCS An Bình	Xã An Bình	2021	NQ số 40/NQ-HĐND ngày 24/12/2020; số 2356/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	1,200.000	1,200.000	1,200.000		-186.000	1,014.000	1,014.000		1,014.000			
26	Xây dựng nhà đa năng và một số hạng mục trường THCS Nguyễn Trãi	Thị trấn Nam Sách	2021	Nghị quyết số 35/NQ- HĐND ngày 24/12/2020; số 2252/QĐ-UBND ngày 11/6/2021	3,000.000	3,000.000	3,000.000		-138.819	2,861.181	2,861.181		2,861.181			
27	Di chuyển trạm biến áp Mạc Thị Bưởi, thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2021	Nghị quyết số 41/NQ- HĐND ngày 24/12/2020; số 2434/QĐ-UBND ngày 21/6/2021	857.404	857.404	870.000		-13.525	856.475	856.475		856.475			
28	Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng nội thị thị trấn Nam Sách (tuyến đường: Trần Phú, Nguyễn Trãi, Mạc Thị Bưởi, Mạc	Thị trấn Nam Sách	2022	Nghị quyết số 38/NQ- HĐND ngày 17/12/2021; số 5886/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	1,999.901	1,999.901	2,000.000		-164.000	1,836.000	1,836.000	1,000.000	836.000			
29	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống đèn hoa trang trí nội thị thị trấn Nam Sách (tuyến đường: Đặng Tinh, Nguyễn Đảng Lành, Nguyễn Đức Sáu, Trần Phú, Nguyễn Trãi, Mạc Thị Bưởi, Mạc Đình Chi)	Thị trấn Nam Sách	2022	Nghị quyết số 37/NQ- HĐND ngày 17/12/2021; số 5885/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	2,000.000	2,000.000	2,000.000		-60.000	1,940.000	1,940.000	1,000.000	940.000			
30	Xây dựng block, vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, rãnh thoát nước đường Hùng Vương (QL 37, từ đường vào xóm Đào Thôn, khu Nhân Đào, thị trấn Nam Sách đến lối rẽ thôn Bạch Đa, xã An Lâm)	Thị trấn Nam Sách	2022	Nghị quyết số 40/NQ- HĐND ngày 17/12/2021; Quyết định số 6099/QĐ- UBND ngày 31/12/2021; Quyết định số 671/QĐ- UBND ngày 17/3/2022 (điều chỉnh)	7,960.413	7,960.413	8,000.000		-1,287.944	6,712.056	6,712.056		6,712.056			

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021- 2025		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh						Ghi chú
				<i>Số quyết định; ngày, tháng, năm</i>	<i>Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)</i>			<i>Phân bổ kế hoạch vốn/ Điều chỉnh tăng từ nguồn điều chỉnh giảm</i>	<i>Điều chỉnh giảm (-) kế hoạch vốn</i>	<i>Tổng số (tất cả các nguồn vốn)</i>	<i>Trong đó: Vốn NSDP (ngân sách huyện)</i>	<i>Bao gồm</i>		<i>NS tỉnh hỗ trợ</i>	<i>Nguồn khác</i>	
					<i>Tổng số (tất cả các nguồn vốn)</i>	<i>Trong đó: Vốn NSDP</i>						<i>Vốn tập trung</i>	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>			
31	Xây dựng nhà đa năng, nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học và THCS Phủ Điền	Xã Phú Điền	2023- 2024	Nghị quyết Số 11/NQ- HĐND ngày 20/7/2023; Nghị quyết số 74/NQ- HĐND ngày 20/12/2024	14,950.000	14,950.000	14,950.000		-14,950.000							
II	<i>Công tác quy hoạch (10% tiền sử dụng đất cấp huyện, cấp xã đo đạc, kiểm kê, chính lý, cấp GCNQSD đất..)</i>						119,365.100		-59,666.114	59,698.986	59,698.986		59,698.986			
III	Bổ sung kế hoạch vốn công trình khởi công mới năm 2025				184,200.000	184,200.000	103,177.733	81,022.267		184,200.000	120,200.000	840.852	119,359.148	64,000.000		
1	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn Kinh Dương, xã Hiệp Cát (giáp sân thể thao)	Xã Hiệp Cát	2024- 2025	Số 36/NQ-HĐND ngày 30/10/2024	42,200.000	42,200.000	15,277.733	26,922.267		42,200.000	42,200.000		42,200.000			
2	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Long Động tại xã Nam Tân, huyện Nam Sách; hạng mục: Nhà tưởng niệm nữ Anh hùng Liệt sỹ Mạc Thị Bưởi và các hạng mục phụ trợ	Xã Nam Tân	2022- 2025	Công văn số 3980/UBND- VP ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 73/SVHTTDL-QLDSVH ngày 13/01/2022 của Sở VH- TT-DL	128,000.000	128,000.000	87,900.000	40,100.000		128,000.000	64,000.000		64,000.000	64,000.000		
3	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, thoát nước, cây xanh và các hạng mục liên quan khác đường Trần Phú, thị trấn Nam Sách (đoạn từ cầu Mạc Thị Bưởi đến nút giao Quốc lộ 37 với đường Nguyễn Đăng Lành, thị trấn Nam Sách)	Thị trấn Nam Sách	2025	Số 63/NQ-HĐND ngày 20/12/2024;	14,000.000	14,000.000		14,000.000		14,000.000	14,000.000	840.852	13,159.148			
IV	Đầu tư hạ tầng, GPMB các khu, điểm dân cư tại các xã, thị trấn; dự án tạo nguồn công trình trọng điểm	Cấp huyện, các xã, thị trấn	2021- 2025				189,899.203	1,553.444		191,452.647	191,452.647		191,452.647			
V	Bổ sung cho ngân sách cấp xã để hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình	Các xã, thị trấn	2021- 2025				540,098.690	17,582.693		557,681.383	557,681.383		557,681.383			
B	Vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện để đầu tư xây dựng công trình				20,000.000	20,000.000		20,000.000		20,000.000				20,000.000		

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021- 2025		Kế hoạch vốn NSDP 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh						Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)			Phân bổ kế hoạch vốn/ Điều chỉnh tăng từ nguồn điều chỉnh giảm	Điều chỉnh giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP (ngân sách huyện)	Bao gồm		NS tỉnh hỗ trợ	Nguồn khác		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP						Vốn tập trung	Thu tiền sử dụng đất				
1	Sửa chữa, tu bổ đê đoạn từ K10+300-K12+300 đê tả Thái Bình, huyện Nam Sách	Xã An Sơn, xã Thái Tân	2025	Quyết định số 219/QĐ- UBND, ngày 24/01/2025	20,000.000	20,000.000		20,000.000		20,000.000					20,000.000		

Phụ biểu 01 - Kinh phí hỗ trợ các xã, thị trấn và cơ quan đơn vị huyện giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 02/2025 của HĐND huyện Nam Sách)

ĐVT: Tr. đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng mức đầu tư	Bổ sung KH bổ trí giai đoạn 2021-2025 (theo Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 20/12/2024)	Bổ sung KH bổ trí giai đoạn 2021-2025 (Theo Thông báo số 2139 ngày 07/02/2025 của BTV Huyện uỷ)
	TỔNG SỐ	62,673.341	10,250.090	8,732.603
I	Nam Hưng	11,411.912	3,450.000	
1	Sửa chữa, nâng cấp trường Mầm non khu Linh Xá	1,181.850	136.960	
2	Nhà bếp trường Tiểu học Nam Hưng	767.000	468.140	
3	Nhà ăn trường Tiểu học Nam Hưng	1,218.000	438.460	
4	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ hội trường và sửa chữa ghế hội trường xã Nam Hưng	999.538	956.440	
5	Công trình Trường tiểu học Nam Hưng : HM Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng, nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, Nhà bảo vệ	6,041.459	900.000	
6	Công trình các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Nam Hưng	1,204.065	550.000	
II	Trần Phú	5,915.495	1,500.090	
1	Hỗ trợ xã Nam Chính đầu tư xây dựng nghĩa trang liệt sỹ, xã Nam Chính	4,987.110	1,000.000	
2	Cải tạo hội trường UBND xã Nam Chính	261.136	248.171	
4	Xây dựng mái che sân khấu, cải tạo sân khấu, sân đồ chơi trẻ em, cổng tường rào mầm non Nam Chính, xã Nam Chính	667.249	251.919	
III	Hiệp Cát	20,120.000	2,600.000	2,400.000
1	Cải tạo, nâng cấp Sân vận động trung tâm xã	320.000	200.000	
2	Xây dựng trạm y tế xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách	19,800.000	2,400.000	2,400.000
IV	Đồng Lạc	986.000	900.000	
1	Sửa chữa nhà làm việc 2 tầng trụ sở Đảng uỷ- HĐND- UBND xã Đồng Lạc	986.000	900.000	
V	Thị trấn Nam Sách	5,189.450	1,800.000	
1	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ thị trấn Nam Sách	2,500.000	1,000.000	
2	Nâng cấp đường giao thông xã Nam Hồng, huyện Nam Sách (đoạn từ đường Hồng Sơn giáp sân vận động đến đường 390D), xã Nam Hồng	2,689.450	800.000	
VI	An Bình	14,991.000		3,332.603
1	Nhà lớp học bộ môn 3 tầng 9 phòng trường THCS xã An Bình và các hạng mục phụ trợ.	14,991.000		3,332.603
VII	An Phú	4,059.484		3,000.000
1	Nhà văn hoá Phong Trạch thôn Phong Kim, xã Phú Điền, huyện Nam Sách	2,834.484		2,000.000
2	Cải tạo, chỉnh trang đường điện chiếu sáng đường huyện lộ 5B đoạn qua xã An Phú	1,225.000		1,000.000

Phụ biểu 02 - Kinh phí hạ tầng khu/ điểm dân cư các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 02/2025 của HĐND huyện Nam Sách)

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng mức đầu tư	Bổ sung kế hoạch bố trí giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
	TỔNG SỐ	11,870.850	1,553.445	
I	Hợp Tiến	8,836.100	1,118.396	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông tỉnh lộ 390, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, Hạng mục: San nền, thoát nước	4,741.500	344.523	
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông tỉnh lộ 390 (giai đoạn 2), xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, Hạng mục: San nền, thoát nước	4,094.600	773.873	
II	Nam Chính	3,034.750	435.049	
1	Hạ tầng kỹ thuật điện dân cư mới thôn Trại Thượng, xã Nam Chính, huyện Nam Sách, hạng mục: San nền, đường giao thông, thoát nước và hệ phố	3,034.750	435.049	

Phụ biểu 03: Công tác quy hoạch giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 02/2025 của HĐND huyện Nam Sách)

ĐVT: Triệu đồng

TT	DỰ ÁN/ CÔNG TRÌNH	Tổng mức đầu tư	KH bố trí giai đoạn 2021-2025 (lũy kế đến 31/12/2024)	Điều giảm kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch bố trí giai đoạn 2021-2025 (sau điều chỉnh)
	TỔNG SỐ	91,816.018	119,365.100	-59,666.114	59,698.986
A	Vốn phân bổ chi tiết sau		68,179.627	-59,666.114	8,513.513
B	Kế hoạch vốn phân bổ giao đầu năm 2025		9,000.000		9,000.000
C	Tổng phân bổ	91,816.018	42,185.473		42,185.473
I	Ban quản lý dự án/ công trình huyện	64,053.976	16,846.152		16,846.152
II	Văn phòng HĐND và UBND huyện	3,417.521	3,417.521		3,417.521
III	Hỗ trợ xã, thị trấn	24,344.521	21,921.800		21,921.800
1	An Bình	1,960.071	1,754.181		1,754.181
2	An Sơn	1,055.784	925.830		925.830
3	An Phú	2,787.407	2,612.849		2,612.849
*	An Lâm (cũ)	1,581.934	1,541.620		1,541.620
*	Phú Điền (cũ)	1,205.473	1,071.229		1,071.229
4	Cộng Hoà	1,632.940	1,534.485		1,534.485
5	Đồng Lạc	1,045.445	846.103		846.103
6	Hồng Phong	1,389.069	1,258.261		1,258.261
7	Hiệp Cát	1,655.047	1,503.391		1,503.391
8	Hợp Tiến	2,237.888	2,044.665		2,044.665
9	Minh Tân	955.962	923.661		923.661
10	Nam Hưng	1,263.093	1,178.075		1,178.075
11	Trần Phú	2,780.708	2,438.524		2,438.524
*	Nam Trung (cũ)	1,196.986	1,045.668		1,045.668
*	Nam Chính (cũ)	1,583.722	1,392.856		1,392.856
12	Nam Tân	600.264	513.496		513.496
13	Quốc Tuấn	2,300.436	2,154.102		2,154.102
*	Quốc Tuấn (cũ)	1,822.848	1,678.741		1,678.741
*	Thanh Quang (cũ)	477.588	475.361		475.361
14	Thái Tân	810.059	727.660		727.660
15	TT Nam Sách	1,870.348	1,506.517		1,506.517
*	TT Nam Sách (cũ)	18.602	18.602		18.602
*	Nam Hồng (cũ)	1,851.746	1,487.915		1,487.915